

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-PT

Ngày 08 - 5 - 2020

V/v tranh chấp đòi lại di sản  
(quyền sử dụng đất)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trần Văn Lực

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Văn Dừa

Ông Huỳnh Đắc Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2019/TLPT- DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp đòi lại di sản (quyền sử dụng đất).

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2020 và Thông báo tiếp tục phiên tòa số 15/TB-TA ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hứa Thị T, sinh 1952; địa chỉ ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Bùi Quang N, sinh năm 1972; địa chỉ ấp H, xã H1, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt);

2. Chị Đỗ Thị Thúy D, sinh năm 1980; địa chỉ ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hứa Thanh H, sinh năm 1955 (em ruột bà T, có mặt);

2. Bà Hứa Thị H1, sinh năm 1957 (em ruột bà T, vắng mặt);

3. Ông Hứa Thanh N1, sinh năm 1961 (em ruột bà T, có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Bà Hứa Thị L, sinh năm 1962 (em ruột bà T, vắng mặt);

5. Ông Hứa Thanh H2, sinh năm 1965 (em ruột bà T, vắng mặt);
  6. Bà Hứa Thị P, sinh năm 1967 (em ruột bà T, vắng mặt);
  7. Ông Hứa Phước N3, sinh năm 1972 (em ruột bà T, vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp của bà Hứa Thị H, bà Hứa Thị L, bà Hứa Thị P, ông Hứa Phước N3: Bà Hứa Thị T sinh 1952; địa chỉ ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2015, ngày 18/11/2015 (có mặt).*

*- Người kháng cáo: Bà Hứa Thị T là nguyên đơn trong vụ án.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hứa Thị T trình bày:*

Cha bà là cụ Hứa L (chết năm 2014) có diện tích đất 339m<sup>2</sup>, thửa số 4, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp K, xã K1, huyện C. Nguồn gốc do ông bà để lại, khi còn sống cha bà đăng ký kê khai trong sổ mục kê nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2005 anh Bùi Quang N và chị Đỗ Thị Thúy D nhận chuyển nhượng thửa đất giáp ranh với thửa đất số 4 của cha bà, sau đó anh N, chị D xây dựng nhà và làm hàng rào lấn qua đất của cha bà chiều ngang 2m, dài 40m. Nay bà yêu cầu anh N và chị D trả lại phần đất 80m<sup>2</sup> do cha bà chết để lại.

*\* Bị đơn anh Bùi Quang N, chị Đỗ Thị Thúy D trình bày:*

Đất bà Hứa Thị T kiện đòi vợ chồng anh chị giao trả nằm trong thửa đất số 3, diện tích 199m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh Trà Vinh do anh chị nhận chuyển nhượng của cụ Tiêu Thị N (bà cố của chị Thúy D) vào năm 2002. Năm 2004 vợ chồng anh chị xây nhà, làm hàng rào thời điểm đó cụ Hứa L còn sống không có ý kiến gì. Nay bà Hứa Thị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị phải trả diện tích đất 80m<sup>2</sup> anh chị không đồng ý, vì anh chị không có lấn đất.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Thanh H, ông Hứa Thanh N trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của bà Hứa Thị T.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị H1, bà Hứa Thị P, bà Hứa Thị L, ông Hứa Thanh H2, ông Hứa Phước N3: Vắng mặt nên không có lời khai.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu anh N, chị D giao trả di sản do cha bà T cụ ông Hứa L để lại với diện tích đất 80m<sup>2</sup> nằm trong tổng diện tích 199 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 13 (nay là tờ bản đồ số 21), tọa lạc ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có tuyên vị trí, kích thước phần đất tranh chấp).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2019 bà Hứa Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bị đơn phải trả cho bà phần đất đã lấn chiếm diện tích 80m<sup>2</sup> (ngang 2m, dài 40m).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Thẩm phán thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Theo Công văn số 22/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 19/4/2016 và Công văn số 59/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 19/9/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C trả lời kết quả khảo sát, đo đạc hiện trạng thửa đất số 4 của ông Hứa L diện tích 339m<sup>2</sup>, tầng 60m<sup>2</sup>; xác định phần đất tranh chấp có diện tích 95m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 3 của hộ chị Thúy D và anh N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đất nguyên đơn bà Hứa Thị T tranh chấp với bị đơn anh Bùi Quang N và chị Đỗ Thị Thúy D diện tích thực đo 95m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân xã K hòa giải (bút lục số 44, 45, 46) đúng theo quy định tại Điều 202 của Luật đất đai năm 2013. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Kháng cáo của bà Hứa Thị T còn trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Hứa Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Cụ Hứa L (chết năm 2014) là cha của bà Hứa Thị T có thửa đất số 4, diện tích 339m<sup>2</sup> chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Bùi Quang N và chị Đỗ Thị Thúy D có thửa đất số 3, diện tích 199m<sup>2</sup>, thửa đất này ngày 16/3/2005 Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị Đỗ Thị Thúy D (Đỗ Thị Thùy D) đứng tên. Kết quả đo đạc thực địa thể hiện tại Công văn số 22/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 19/4/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C (bút lục số 120) thì thửa đất số 4, diện tích 399m<sup>2</sup>, tầng 60m<sup>2</sup> so với kê khai; thửa đất số 3, diện tích thực đo (cộng với phần đất tranh chấp 95m<sup>2</sup>) 199m<sup>2</sup>. Theo hồ sơ vụ án thể hiện tại bút lục số 229, 230 thửa đất số 3 có nguồn gốc là của cụ Tiêu Thị N đã chuyển nhượng cho chị Đỗ Thị Thúy D vào ngày 19/8/2001 diện tích 199m<sup>2</sup>, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Thúy D diện tích 199m<sup>2</sup>. Như vậy, anh N và chị Thúy D sử dụng đất đúng như khi nhận chuyển nhượng.

[4] Căn cứ vào các nội dung nhận định trên có đủ căn cứ kết luận anh Bùi Quang N và chị Đỗ Thị Thúy D sử dụng diện tích đất đã mua của cụ N không có lấn chiếm đất thuộc thửa đất số 4 của cụ L, án sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bà Hứa Thị T là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm đ, khoản 1, điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hứa Thị T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị T về việc yêu cầu anh Bùi Quang N và chị Đỗ Thị Thúy D giao trả di sản do cha bà là cụ Hứa L chết để lại với diện tích đất là 80 m<sup>2</sup> (thực đo 95m<sup>2</sup>) nằm trong tổng diện tích đất 199m<sup>2</sup> thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 13 (nay là tờ bản đồ số 21), tọa lạc ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh Trà Vinh hiện do chị Đỗ Thị Thúy D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*(Phần diện tích đất 95m<sup>2</sup> có vị trí, số đo được thể hiện tại Trích lục bản đồ địa chính kèm theo Công văn số 59/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 18/9/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C được đính kèm theo Bản án này).*

2. Về án phí: Bà Hứa Thị T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà T 800.000 đồng *(tám trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000749 ngày 29/10/2015 và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005547 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Hứa Thị T phải chịu số tiền 2.432.518đ *(hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm mười tám đồng)* chi phí thẩm định, định giá tài sản. Số tiền này bà T đã nộp tạm ứng và chi xong.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Lực**

